

Số: 454 /BC-CSCS

Gia Lai, ngày 28 tháng 06 năm 2024

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1;

Năm 2023 Công ty thực hiện vượt kế hoạch sản lượng Tập đoàn giao, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, cụ thể:

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất			
a	Sản lượng cao su tự khai thác	Tấn	2.450	3.034,67
b	Sản lượng cao su thu mua	Tấn	100	100,87
c	Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	2.770	3.245,34
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	231,26	257,27
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	97,49	113,07
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	93,79	103,17
5	Nộp ngân sách (thực nộp)	Tỷ đồng	16,37	15,47
6	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	871,31	357,09
7	Thực hiện đầu tư phát triển	Tỷ đồng	246,22	79,96
a)	- Nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	100,40	53,15
b)	- Vốn vay	Tỷ đồng	145,82	26,81
c)	- Vốn khác	Tỷ đồng		
8	Tổng lao động BQ	Người	1.014	837
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	66,13	64,98

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

2.1. Thuận lợi:

- Với mô hình quản lý điều hành của Công ty là Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng đã phát huy được chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ của đơn vị.

- Bộ máy giúp việc đã thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp việc cho ban quản lý, điều hành trong việc xây dựng và ban hành các chính sách, quy chế, phương án, ... trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Cơ cấu tổ chức từ Công ty đến các đơn vị phụ thuộc tương đối gọn nhẹ nên đã phát huy được năng lực chuyên môn, kinh nghiệm của cán bộ, nhân viên.

- Đội ngũ quản lý giỏi và có kinh nghiệm cùng với nhiều lớp cán bộ nối tiếp có sức trẻ, khỏe, nhanh nhạy luôn phát huy tinh thần chủ động sáng tạo và đội ngũ công nhân kỹ thuật có trình độ tay nghề cao, được đào tạo cơ bản; Thực hiện chính sách chất lượng sản phẩm sản xuất theo Hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và ISO/IEC 17025:2015 được duy trì và phát huy tốt trong hoạt động sản xuất; thực hiện Hệ thống Chuỗi hành trình sản phẩm PEFC-CoC ST 2002:2020, VFCS/PEFC ST 1003:2019. Chất lượng sản phẩm của Công ty đạt tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 3769:2016, sản phẩm đủ điều kiện xuất khẩu.

2.2. Khó khăn:

- Sản lượng chế biến thấp (chỉ khoảng trên 24% công suất thiết kế của nhà máy) do tỷ lệ vườn cây kinh doanh ở mức thấp, vì vậy Công ty không có điều kiện đầu tư các dây chuyền công nghệ cho sản phẩm mới, chỉ sản xuất trên dây chuyền hiện có dạng bún cốm, chưa đa dạng hóa sản phẩm nên còn hạn chế thị trường

- Diện tích vườn cây cao su kinh doanh của Công ty nhỏ khoản gần 28 %, chủ yếu là cây già cỗi hoặc mới đưa vào khai thác năng suất, sản lượng thấp. Nguyên liệu đầu vào cao, giá mủ xuống thấp, giá phân bón tăng cao vườn cây cao su kinh doanh không được bón phân, ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng cao su khai thác, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia							
Dự án nhóm A							
	Khu công nghiệp Nam Pleiku	476,616	142,985	333,631		81,057	2019-2024
Dự án nhóm B							
	Dự án trồng cao su tại tiểu khu 964-965	154,429	108,100	46,329		100,705	2010-2019
	Dự án trồng cao su tại tiểu khu 955A-959-963	175,934	123,154	52,78		88,905	2011-2020
	Dự án trồng cao su tại tiểu khu 985-994	176,655	123,659	52,996		77,800	2011-2020
	Dự án trồng cao su tại tiểu khu 963-964-965	84,740	59,318	25,422		43,747	2011-2020
	Dự án trồng tái canh cao su 2013-2021	208,535	145,975	62,56		117,599	2013-2021
	Dự án tái canh trồng cao su 2016-2020	365,636	292,509	73,127		212,220	2016-2031

2. Các khoản đầu tư tài chính.

Hiện nay, Công ty đang đầu tư vốn vào 03 Công ty bên ngoài, trong đó có 01 Công ty con và 02 Công ty dưới hình thức đầu tư dài hạn khác. Đến 31/12/2023 tổng số vốn đơn vị đã đầu tư ra ngoài doanh nghiệp là 1.187,047 tỷ đồng. Việc đầu tư góp vốn vào các đơn vị này đều có chủ trương và được Tập đoàn chấp thuận cho đầu tư.

- Công ty Cổ phần VRG-Bảo Lộc:

Khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần VRG-Bảo Lộc mang lại hiệu quả rất cao, trung bình tỷ lệ lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư các năm 2015 trở về trước đạt trên 16%. Năm 2023 Công ty cổ phần VRG-Bảo Lộc đạt tổng lợi nhuận trước thuế 104,881 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu đạt trên 55,3%. Từ năm 2016 trở lại đây công ty không thực hiện chia cổ tức cho các cổ đông nên đến 31/12/2023 lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của công ty này là 647,821 tỷ đồng. Tỷ lệ góp vốn của công ty tại Công ty cổ phần VRG-Bảo Lộc 9,55%

- Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và du lịch Cao su:

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và du lịch Cao su không hiệu quả. Năm 2023 tuy lợi nhuận đạt chưa cao nhưng cũng đã có những dấu hiệu khởi sắc. Năm 2023 Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và du lịch Cao su đạt tổng lợi nhuận trước thuế 344,492 triệu đồng, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu đạt 0,52%. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đầu tư tài chính đối với khoản đầu tư của công ty tại đơn vị này là 2,55 tỷ đồng.

- Công ty Cổ phần Cao su Chư Sê-Kampongthom

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cao su Chư Sê-Kampongthom đã mang lại hiệu quả cao. Trong năm 2023 tổng doanh thu công ty đạt 1.017,35 tỷ đồng, tổng lợi nhuận sau thuế đạt 169,17 tỷ đồng, tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu đạt 16,63%. Công ty đã đưa vào khai thác kinh doanh 100% diện tích là 16.268,68 ha. Lũy kế đến 31/12/2023 Công ty Cổ phần Cao su Chư Sê-Kampongthom đã chia cổ tức cho công ty với số tiền 107,579 tỷ đồng.



Bùi Duy Đốc